**Ngày soạn:15/1/2020**

**Ngày dạy: 18/1/2020**

**TIẾT 59**

**QUY TẮC CHUYỂN VẾ. LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

+HS nắm rõ và vận dụng đúng các tính chất của đẳng thức:

+ Nếu a = b thì a + c = b + c và ngược lại + Nếu a = b thì b = a.

**2. Kỹ năng**

-HS hiểu và vận dụng thành thạo quy tắc chuyển vế: khi chuyển một số hạng của một đẳng thức từ vế này sang vế kia, ta phải đổi dấu của số hạng đó.

**3. Thái độ**

-Chú ý, nghiêm túc, tích cực học tập, yêu thích môn học..

**4. Năng lực**

**-**Năng lực chung: Năng lực vận dụng kiến thức, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực tự học.

-Năng lực riêng: Năng lực suy luận logic, năng lực tính toán, năng lực báo cáo, ngôn ngữ.

**II. CHUẨN BỊ**

**1.Giáo viên:** Đồ dùng dạy học: thước, bảng phụ, phấn màu, giáo án, tài liệu dạy học.

**2.Học sinh:** Đồ dùng học tập: vở nháp, thước kẻ, chuẩn bị bài.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định tổ chức**(Thời gian 1 phút)

**2. Kiểm tra bài cũ** (lồng ghép trong tiết dạy)

**3. Bài mới**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1. **HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (5 phút)** | | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Ghi bảng** |
| Liệu A + B + C = D A + B = D - C ?  -GV dẫn vào bài. | -HS thảo luận nhóm đôi, mời đại diện hai nhóm trả lời. |  |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (Thời gian: 20phút)** | | |
| **1.Hoạt động 1: Tìm hiểu tính chất của đẳng thức.**   * **Mục tiêu:**   -HS hiểu được tính chất đẳng thức.   * **Năng lực hình thành cho học sinh**   - Năng lực sáng tạo, tìm tòi, tự giải quyết vấn đề. | | |
| **1.HĐ1. Tìm hiểu tính chất của đẳng thức.**  - Giới thiệu cho HS thực hiện như hình 50/85 (SGK).Có một cân đĩa, đặt trên hai đĩa cân 2 nhóm đồ vật sao cho cân thăng bằng.Tiếp tục đặt lên mỗi đĩa cân một quả cân 1kg, hãy rút ra nhận xét.  Ngược lại: Đồng thời bỏ từ hai đĩa cân 2 quả cân 1kg hoặc 2 vật có khối lượng bằng nhau, rút ra nhận xét.  - Tương tự như đĩa cân, nếu ban đầu ta có hai số bằng nhau, kỳ hiệu: a = b ta được một đẳng thức. Mỗi đẳng thức có hai vế, vế trái là biểu thức ở bên trái “=”, vế phải là biểu thức ở bên phải “=”.  - Từ phần thực hành trên đĩa cân, em có thể rút ra những nhận xét gì về tính chất của đẳng thức?  -Nhắc lại các tính chất của đẳng thức. | -HS lắng nghe, quan sát hình và suy nghĩ.  -HS suy nghĩ, trả lời.  -HS suy nghĩ, trả lời. | **1. Tính chất của đẳng thức**  **?1**  Nhận xét  - Khi cân thăng bằng, nếu đồng thời cho thêm 2 vật có khối lượng bằng nhau vào hai đĩa cân thì cân vẫn thăng bằng.  - Ngưuợc lại, nếu đồng thời bớt hai vật có khối lượng bằng nhau ở hai đĩa cân thì cân vẵn thăng bằng.  ***+ Tính chất:*** Khi biến đổi các đẳng thức, ta thường áp dụng các tính chất sau:  Nếu a = b thì a+c = b+c  Nếu a+c = b+c thì a = b  Nếu a = b thì b = a. |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu ví dụ**   * **Mục tiêu:**   -HS hiểu được tính chất đẳng thức, vận dụng vào giải bài tập.   * **Năng lực hình thành cho học sinh**   - Năng lực sáng tạo, tìm tòi, tự giải quyết vấn đề. | | |
| **Hoạt động 2: Ví dụ**  HS: Đọc và trình bày ?2 trên bảng, GV hướng dẫn mẫu.  -GV cho HS làm ?2 vào vở, 1 HS lên bảng làm.  GV: Nhận xét. | - HS làm ?2 vào vở. | **2. Ví dụ:** Tìm số tự nhiên x, biết: x - 2 = -3  Giải: x - 2 = -3  x - 2 + 2 = -3 + 2  x = -3 + 2  x = -1  **?2**  Tìm số nguyên x, biết:  x + 4 = -2  Giải: x + 4 = -2  x + 4 - 4 = -2 -4  x + 0 = -2 - 4  x = -6 |
| **3.Hoạt động 3: Tìm hiểu quy tắc chuyển vế.**   * **Mục tiêu:**   -HS nắm rõ quy tắc chuyển vế, vận dụng làm bài tập.   * **Năng lực hình thành cho học sinh**   - Năng lực sáng tạo, tìm tòi, tự giải quyết vấn đề. | | |
| **Hoạt động 3: Quy tắc chuyển vế**  - Thực hiện VD trên bảng.  - Thực hiện ?3 trên bảng.  **?3** Giải:  x + 8 = (-5) + 4  x + 8 = -1  x = -1 - 8  x = -9 | - Giới thiệu quy tắc chuyển vế trang 86 SGK. Và yêu cầu GV: Cho HS làm VD (SGK).  - Tổng kết.  - Yêu cầu HS làm  **?3**  -Nhận xét.  - Ta đã học phép cộng và phép trừ các số nguyên. Ta hãy xét xem hai phép toán này quan hệ với nhau như thế nào?  - Trình bày trên bảng.  - Vậy hiệu (a - b) là một số x mà khi lấy x cộng với b sẽ được a hay phép trừ là phép toán ngược của phép cộng. | **3. Quy tắc chuyển vế**  **Ví dụ:** Tìm số nguyên x, biết:  a. x - 2 = -6  x = -6 + 2  x = -4  b. x - (-4) = 1  x + 4 = 1  x = 1 - 4  x = -3  **?3**  Tìm số nguyên x, biết: x + 8 = (-5) + 4  Giải: x + 8 = (-5) + 4  x + 8 = -1  x = -1 - 8  x = -9  **Mở rộng:**  Gọi x là hiệu của a và b  Ta có: x = a - b  Áp dụng quy tắc chuển vế:  x + b = a  Ngược lại nếu có: x + b = a theo quy tắc chuyển vế thì:  x = a - b |
| **C.HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (10P)** | | |
| -GV cho HS làm BT 61 SGK-tr87.  -HS làm bài vở, 2 HS lên bảng.  -GV cho HS làm bài ?2.  -HS hoạt động nhóm đôi, đại diện 1 nhóm lên bảng trình bày. |  | Bài 61 SGK-tr87  a) 7 - x =8 - ( - 7)  7 - x = 8 +7  x = -8 - 7 + 7  x = - 8  b) x - 8 = (-3) - 8  x = - 3 - 8 + 8  x = -3.  Bài 62 SGK-tr87.  a)a=2 hoặc a = -2.  b)a = -2. |
| **D.HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG(10P)** | | |
| -GV cho HS làm BT 61 SGK-tr87.  -HS làm bài vở, 2 HS lên bảng.  -GV cho HS làm bài ?2.  -HS hoạt động nhóm đôi, đại diện 1 nhóm lên bảng trình bày. |  | Bài 61 SGK-tr87  a) 7 - x =8 - ( - 7)  7 - x = 8 +7  x = -8 - 7 + 7  x = - 8  b) x - 8 = (-3) - 8  x = - 3 - 8 + 8  x = -3.  Bài 62 SGK-tr87.  a)a=2 hoặc a = -2.  b)a = -2. |

**\*Hướng dẫn về nhà:** Làm BT 66; 67; 68 SGK-tr87.

**\*RÚT KINH NGHIỆM**